

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U M T
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2022/HS-ST**

Ngày: 17.02.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U M T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Tấn Đạt

2. Ông Danh Si Phal

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Đặng Văn S (tên gọi khác È), sinh năm 1995;

Nơi sinh: huyện V T, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: ấp K, xã T, huyện V T, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1969;

Vợ không; con không;

Tiền sự không;

Tiền án 02 tiền án ngày 22/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 28/02/2017 và ngày 13/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 21/6/2020, chưa được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/9/2021 cho đến nay (có mặt).

2/ Nguyễn Văn N, sinh năm 1979; tại huyện V T, Kiên Giang;

Nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12;

Con ông Nguyễn Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1950;

Vợ tên Trần Thị Sa L, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2014;

Tiền sự: không;

Tiền án: không, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 23/11/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 18/12/2011 và ngày 30/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 2 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép ma túy, chấp hành xong ngày 04/4/2018, đã xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2021 cho đến nay.(có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: **Võ Minh G**, sinh năm 1988 có đơn xin vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp D, xã A, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Tấn H, sinh năm 1988 vắng

Nơi cư trú: Ấp MT, xã X, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang

* Người làm chứng: Nguyễn Duy Ch, sinh năm 1980 có mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp KS, xã A, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 13/9/2021, Đặng Văn S mang theo 01 con dao tự chế có chiều dài 62cm, rồi điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68T5-0714 đi đến nhà của Nguyễn Văn N ở ấp B, xã A, huyện U M T, để rủ N tìm ma túy đá sử dụng nhưng N không có tiền mua ma túy đá. Do đều có quen biết từ trước với Nguyễn Chí Th, sinh

năm 2000, nên S chở N đi đến nhà của Th ở ấp MT, xã A, huyện U M T, để tìm ma túy đá sử dụng nhưng không gặp Th. Sau đó, S điều khiển xe mô tô chở N đi theo tuyến lộ bờ bao về hướng chợ Công Sự. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp KS, xã A, huyện U M T thì gặp anh Võ Minh G, sinh năm 1988, đang điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 65H-000.13, lưu thông theo hướng ngược lại. Khi xe ô tô tải của anh G chạy ngang qua thì S cầm con dao tự chế chém 01 nhát trúng vào thùng xe tải. Lúc này, anh G phát hiện nhưng do đêm khuya, đường vắng, sợ có chuyện nên vẫn tiếp tục điều khiển xe chạy tiếp. Thấy vậy, S mới đưa con dao cho N cầm, rồi điều khiển xe quay lại đuổi theo xe ô tô tải của anh G. Thấy S và N điều khiển xe đuổi theo sau nên anh G mới gọi điện thoại cho anh Nguyễn Duy Ch, sinh năm 1980, nhà ở ấp KS, xã A, kể sự việc. Lúc này, S vẫn đang điều khiển xe đuổi theo sau. Anh G điều khiển xe đi đến đoạn trước trụ sở ấp Kênh Sáu thì dừng xe lại. Lúc này, S và N mới chạy xe đến và đỗ xe mô tô trước đầu xe ô tô tải. S và N xuống xe đi đến chửi tục và đe dọa đánh anh G, kêu anh G xuống xe nhưng anh G hoảng sợ nên không dám xuống. S mới lấy con dao từ tay của N rồi cầm dao chém 02 nhát vào đầu xe tải. Sau đó, S và N lấy lý do con dao tự chế của S đã bị hư hỏng do chém vào xe tải của anh G và buộc anh G phải đưa số tiền 800.000 đồng để bồi thường. Do lo sợ bị S và N chém nên anh G mới lục lấy trong người ra được số tiền 500.000 đồng rồi đưa cho S và N, N mới cầm lấy tiền số tiền và cất giữ. Sau khi lấy tiền xong, S đưa con dao cho N cầm giữ, rồi điều khiển xe mô tô chở N đi về nhà của Nguyễn Chí Th thì gặp Th và Phạm Văn R, sinh năm 1994. N mới hỏi Th còn ma túy đá không, Th nói không có. S mới kêu N lấy 200.000 đồng (trong số tiền vừa chiếm đoạt được của anh G, không có nói rõ từ đâu mà có) đưa cho Th đi mua ma túy đá về sử dụng. Th lấy tiền rồi đi đến cầu kênh Ba Hớn gặp một người thanh niên tên Mon mua 200.000 đồng ma túy đá về sử dụng. Sau đó, S, N, Th và Phạm Văn R cùng nhau sử dụng hết số ma túy trên. Sau khi sử dụng ma túy xong, N điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 68T5-0714 đi về nhà N, còn S ngủ lại nhà Th, R cũng đi về nhà của mình. Qua ngày hôm sau, S và N tiếp tục tiêu xài cá nhân số tiền trên cho đến khi bị phát hiện thì còn lại 166.000 đồng.

Ngày 14/9/2021, anh Võ Minh G đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T trình báo sự việc bị cướp tài sản. Qua làm việc, Đặng Văn S và Nguyễn Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) con dao tự chế có chiều dài 62cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 45cm, cán dao bằng gỗ dài 17cm.

- 01 (một) chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68T5-0714.

- 01 (một) chiếc đèn pin loại đội đầu, màu xanh.

- Tiền Việt Nam đồng tổng số 166.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)..

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSUMT ngày 18/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Đặng Văn S và Nguyễn Văn N về tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn S từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 đến 08 năm tù.

Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung do các bị cáo không có thu nhập.

Về biện pháp tư pháp: Ngày 29/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trao trả lại cho bị hại Võ Minh G vật chứng: Tiền Việt Nam đồng tổng số 166.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 24/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trao trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh Nh vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68T5-0714, do chủ sở hữu không có lỗi trong việc bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 (một) con dao tự chế có chiều dài 62cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 45cm, cán dao bằng gỗ dài 17cm; 01 (một) chiếc đèn pin loại đội đầu, màu xanh, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Minh G và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Tấn H không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo S và N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T đã truy tố. Hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo trình bày: các bị cáo S và N xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U M T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào đêm ngày 13/9/2021, tại đoạn đường thuộc ấp KS, xã A, huyện U M T, tỉnh Kiên Giang, Đặng Văn S và Nguyễn Văn N đã có hành vi cầm dao tự chế, sử dụng vũ lực để chiếm đoạt của Võ Minh G số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, giá trị tài sản các bị cáo Đặng Văn S và Nguyễn Văn N chiếm đoạt là 500.000 đồng, đủ cơ sở kết luận. Các bị cáo Đặng Văn S và Nguyễn Văn N phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phát hiện xe ô tô tải do bị hại G điều khiển ngược chiều, bị cáo S và N điều khiển xe quay lại chặn xe, dùng mã tấu đe dọa, đòi chém bị hại G và chiếm đoạt của bị hại số tiền 500.000đ. Các bị cáo cướp tiền với mục đích mua ma túy đá sử dụng. Hành vi cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bắt chấp

thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự tham lam, lười lao động, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại.

Do đó, cần xử các bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và hậu quả hành vi phạm tội, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Nhưng Bị cáo S có 02 tình tiết định khung hình phạt, bị cáo Nguyễn Văn N có nhân thân xấu: Ngày 23/11/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 18/12/2011 và ngày 30/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang xử phạt 2 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép ma túy, chấp hành xong ngày 04/4/2018, đã xóa án tích.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U M T về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo S từ 08 đến 09 năm tù và bị cáo N từ 07 đến 08 năm tù là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo S và N xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

Do các bị cáo không có thu nhập, nên Miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 168 BLHS.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Văn S, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trí Th và Phạm Văn R, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến Công an huyện U M T xử lý vi phạm hành chính.

Đối với người thanh niên tên Mon đã bán ma túy cho Th, qua xác minh có tên thật là Trần Thanh D, tuy nhiên, Trần Thanh D khai nhận có quen biết với Th nhưng hoàn toàn không có sự việc đã bán ma túy cho Th, nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

[6] Về các vấn đề khác:

Về biện pháp tư pháp: Ngày 29/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trao trả lại cho bị hại Võ Minh G vật chứng: Tiền Việt Nam đồng tổng số 166.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 24/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trao trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh Nh vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68T5-0714, do chủ sở hữu không có lỗi trong việc bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 03/QĐ-VKSUMT ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Võ Minh G và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Tấn H không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn S và Nguyễn Văn N phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Áp dụng: Điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn S 08 (tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2021.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2021.

3. Về biện pháp tư pháp:

Ngày 29/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trao trả lại cho bị hại Võ Minh G vật chứng: Tiền Việt Nam đồng tổng số 166.000 đồng (Một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ngày 24/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện U M T đã trao trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh Nh vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 68T5-0714, do chủ sở hữu không có lỗi trong việc bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 (một) con dao tự chế có chiều dài 62cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 45cm, cán dao bằng gỗ dài 17cm; 01 (một) chiếc đèn pin loại đội đầu, màu xanh, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 03/QĐ-VKSUMT ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Minh G và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Tấn H không yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Đặng Văn S và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U M T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U M T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U M T;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;

Nguyễn Tấn Lợi

- *Chi cục thi hành án dân sự huyện U M T;*
- *Lưu.*